

## HOSE

26/02/2015

VNINDEX 596.72 4.06 0.69%

KLGD 89,935,440 CP

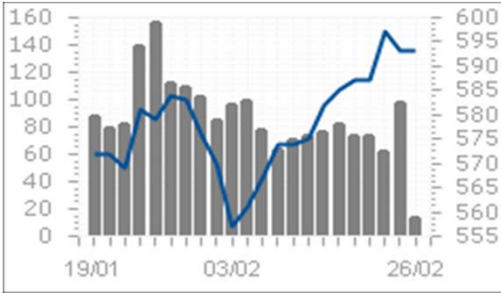
GTGD 1,449.78 Tỷ

GTR NDTNN 76.68 Tỷ

CP Tăng giá 138 CP

CP Giảm giá 78 CP

CP Đứng giá 88 CP



## Tâm điểm

- ▶ Các chỉ số tiếp tục giảm co tại ngưỡng kháng cự trong phiên giao dịch tới
- ▶ Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng trên cả 2 sàn, mặc dù bắt đầu bán ra nhiều
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX

26/2/2015

HNXINDEX 86.06 0.39 0.46%

KLGD 39,730,848 CP

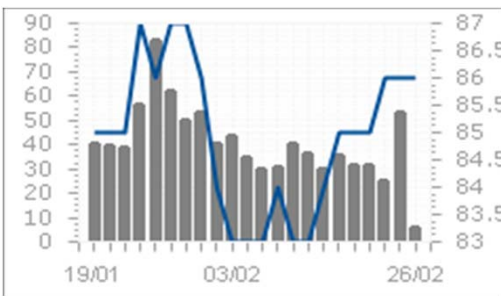
GTGD 503.97 Tỷ

GTR NDTNN 10.00 Tỷ

CP Tăng giá 117 CP

CP Giảm giá 80 CP

CP Đứng giá 182 CP



## Thị trường / Ngành

Vốn hóa (tỷ)

P/E

P/B

ROE

ROA

### Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,089,099	13.3	2.8	20.1%	10.2%
HNX	142,539	11.2	1.7	11.4%	4.5%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,231,638</b>	<b>13.3</b>	<b>2.7</b>	<b>20.0%</b>	<b>9.8%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,384	7.6	0.8	10.4%	6.7%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	22,662	9.1	1.5	17.1%	10.4%
Thép và sản phẩm thép	34,900	9.5	1.7	22.1%	10.1%
Khai khoáng	12,439	113.2	6.3	-5.1%	-4.3%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,703	11.1	1.5	16.2%	8.2%
Xây dựng	33,756	13.0	1.1	9.2%	3.0%
Máy công nghiệp	8,655	7.0	1.2	18.2%	12.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,463	7.9	1.4	19.4%	14.1%
Lốp xe	8,554	11.3	2.8	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,671	16.3	2.2	19.1%	7.7%
Thực phẩm	198,544	21.7	4.6	22.1%	15.6%
Dược phẩm	15,772	12.0	2.6	21.7%	14.0%
Phần mềm	16,978	10.3	2.1	21.2%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	29,833	7.6	1.4	19.9%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	154,435	10.5	4.0	39.8%	26.4%
Bảo hiểm nhân thọ	26,266	20.7	2.1	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	26,168	9.6	1.3	11.8%	8.5%
Ngân hàng	303,984	14.0	1.6	10.9%	0.9%
Bất động sản	162,039	16.1	2.4	16.3%	4.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	31,538	7.0	1.4	21.9%	9.3%

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 623.84 4.40 0.71%

HNX30 166.36 1.34 0.81%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

[www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

## Nhận định VietinbankSc

**Thị trường phiên giao dịch 26/02:** Các chỉ số hôm nay hồi phục nhờ lực đỡ từ cổ phiếu ngành ngân hàng và dầu khí có mức tăng khá tốt. Tuy nhiên tâm lý thận trọng của NĐT khiến thanh khoản sụt giảm. Dòng tiền vẫn lan tỏa đều ở các nhóm cổ phiếu nhưng tập trung mạnh vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Khả năng thị trường có thể tiếp tục test vùng kháng cự 595.

**Khuyến nghị đầu tư:** Đối với NĐT ngắn hạn nên hạn chế mua tại thời điểm này. Nhà đầu tư dài hạn thì có thể mua và nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt nếu chỉ số Vn-Index điều chỉnh về vùng 585

## ► Diễn biến vĩ mô

## Tin doanh nghiệp

### **KLF lợi nhuận quý IV giảm sâu, cả năm vẫn lãi hơn 90 tỷ đồng**

Nhờ khoản lãi từ chuyển nhượng cổ phần lên tới 78.6 tỷ đã giúp CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF đạt 97 tỷ doanh thu tài chính trong năm 2014, gấp hơn 4 lần cùng kỳ. Theo đó, lãi ròng cả năm đạt 90.3 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch. Tuy nhiên trong quý 4, KLF đạt 303.5 tỷ doanh thu thuần, tăng 49% cùng kỳ song giá vốn tăng gần 60% lên 290.3 tỷ nên lãi gộp trong kỳ chỉ đạt 13 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ. Theo đó, lãi thuần quý 4 giảm hơn 80% cùng kỳ xuống còn 3.4 tỷ đồng. Lãi ròng quý 4 đạt 4.6 tỷ đồng, giảm 69% cùng kỳ. Tính chung cả năm 2014, KLF đạt 733 tỷ doanh thu thuần, gấp gần 2 lần cùng kỳ và bằng 81.4% kế hoạch.

### **SJS: “Thắng lớn” quý 4 đưa cả năm lãi vượt 47% kế hoạch**

Trong quý 4/2014, CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Sông Đà (HOSE: SJS) đã đẩy mạnh triển khai kinh doanh tại dự án đô thị mới An Nam Khánh nên cả doanh thu và lợi nhuận đều tăng vọt mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu ghi nhận trong kỳ là 1,142 tỷ đồng, gấp đến 2.7 lần cùng kỳ và chiếm đến 93% doanh thu cả năm. Lợi nhuận gộp đạt 302 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ. Chi phí tài chính giảm được 23%, còn 20.4 tỷ đồng. Chi phí bán hàng giảm hơn 90%. Trong kỳ SJS có khoản lỗ liên kết gần 20 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả sau cùng Công ty vẫn lãi hơn 128 tỷ đồng, gấp 3.5 lần cùng kỳ.

### **NVT: Hợp nhất quý 4 lỗ hơn 5 tỷ đồng**

Cụ thể, doanh thu thuần NVT trong quý 4 đạt hơn 37.5 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán giảm tương ứng nên lãi gộp theo đó giảm nhẹ còn hơn 16 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính tăng không đáng kể thì chi phí lãi phát sinh đột biến so với cùng kỳ, ở mức hơn 4.5 tỷ đồng. Đây là một trong những nguyên nhân khiến NVT lỗ hơn 5.3 tỷ đồng trong quý 4/2014. Theo giải trình của NVT, công ty đã tiến hành trích trả trước chi phí lãi vay phải trả cho khoản trái phiếu mới phát hành vào tháng 11/2014 và kỳ hạn trả nợ lãi vay đầu tiên vào tháng 5/2015. Ngoài ra, trong kỳ NVT cũng đã không tiến hành vốn hóa chi phí một số công ty con và liên kết đang trong quá trình xây dựng.

### **NCB lỗ gần 2 tỷ đồng quý IV, cả năm 2014 lãi hơn 8 tỷ đồng**

Tăng trưởng tín dụng năm 2014 đạt 23,49%, tăng trưởng huy động đạt 33%. Tỷ lệ nợ xấu của NCB tại 31/12/2014 giảm còn 2,52%. Theo đó, tổng tài sản của NCB đến 31/12/2014 là 36.835,6 tỷ đồng, tăng 26,7% so với số đầu năm. Tăng trưởng tín dụng năm 2014 đạt 23,49%, tăng trưởng huy động đạt 33%. Quý IV, Ngân hàng NCB lỗ 1,97 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ 2013 lãi trước thuế 18,18 tỷ đồng, lãi sau thuế 13,64 tỷ đồng. Tuy vậy, cả năm 2014, NCB lãi trước thuế 9,88 tỷ đồng, lãi sau thuế 8,23 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ 2013.

### **TTF lãi ròng quý IV gấp 16 lần cùng kỳ, cả năm lãi gần 113 tỷ đồng**

Trong khi doanh thu cả năm chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch năm thì lợi nhuận sau thuế thực hiện gấp 1,8 lần. Theo đó, quý IV/2014, doanh thu thuần công ty đạt 723,34 tỷ đồng, tăng 110,5% so với cùng kỳ năm trước. Hệ số lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 23%. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty trong quý này đạt 60,55 tỷ đồng, gấp 147 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó lãi cổ đông công ty mẹ đạt 64 tỷ đồng. EPS tương ứng 807 đồng. Tính chung cả năm, doanh thu thuần công ty đạt 1.486,6 tỷ đồng, lãi sau thuế công ty mẹ đạt 112,8 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tiếp tục tăng 282% so với năm 2013, EPS tương ứng là 1.506 đồng.

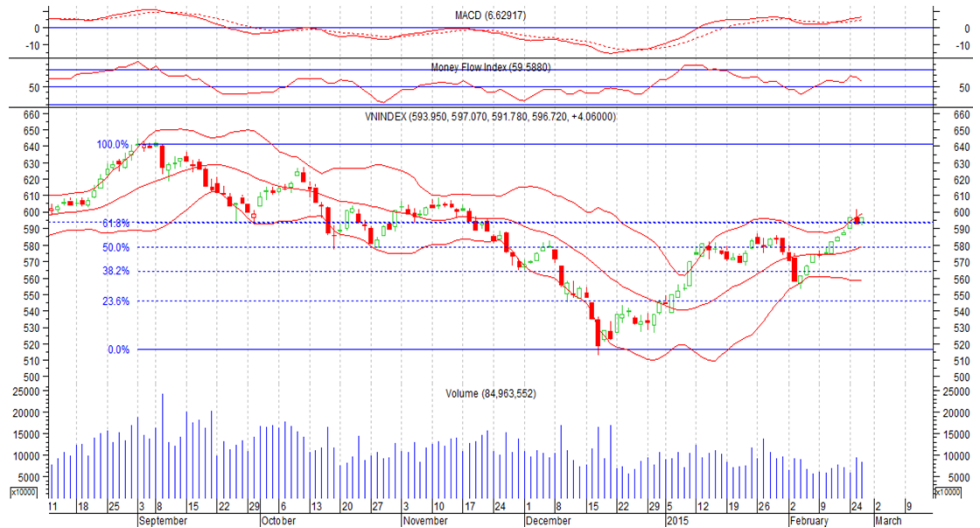
**HOSE** 26/02/2015 VNINDEX 596.72 4.06 0.69% 89,935,440 CP 1,449.78 bil VND

### Sự trở lại của cổ phiếu ngân hàng và dầu khí khiến Vn-Index phục hồi

-Vn-Index tăng 4.06 điểm đạt 596.72 điểm một cây nến xanh spin hình thành tại vùng kháng cự của Fibonacci 61.8 cảnh báo khả năng đảo chiều

- Chỉ số MACD vẫn tiếp tục tăng, chỉ số dòng tiền MFI mạnh trong phiên hôm nay cho thấy xu hướng tăng hiện tại đang yếu đi. Cây nến nhỏ hôm nay đang có xu hướng rời xuống phía dưới dải trên của dải Bollinger Band.

- Phiên giao dịch ngày mai Vn-Index sẽ tiếp tục test tiếp vùng kháng cự.



### HOSE Top 5 theo KLGD

OGC	0.3 (5.4%)	17,003,370
FLC	0.2 (1.8%)	8,203,910
CTG	0.6 (3.2%)	4,149,580
HAG	0.8 (3.6%)	3,475,480
HAI	1.1 (6.5%)	3,404,710

### HOSE Top 5 theo % tăng

AVF	0.1 (8.3%)	332,560
HLG	0.2 (6.9%)	11,680
SVT	0.5 (6.8%)	250
HVX	0.4 (6.7%)	910
VSI	0.6 (6.7%)	1,170

### HOSE Top 5 theo % giảm

TIE	-1.2 (-7.4%)	13,610
SCD	-2.1 (-6.8%)	190
TMS	-3.5 (-6.6%)	220
TNT	-0.3 (-6.3%)	26,860
SVI	-2.5 (-6.1%)	200

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HAG	15.5 tỷ	679,850
MWG	12.3 tỷ	86,590
CII	11.8 tỷ	644,600
VCB	11.5 tỷ	294,080
VIC	10.7 tỷ	213,990

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

PVD	-16.4 tỷ	- 283,210
HPG	-14.0 tỷ	- 292,610
CSM	-4.7 tỷ	- 117,590
GAS	-4.6 tỷ	- 58,370
KDC	-4.4 tỷ	- 92,770

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	4,332,720	76.68

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Nhóm cổ phiếu Ngành ngân hàng hôm nay là động lực dẫn dắt thị trường phục hồi với mức tăng cao nhất trong các ngành là 2.22%
- ▶ Dòng tiền vẫn tiếp tục tập trung nhiều vào các cổ phiếu vốn hóa lớn trong phiên hôm nay mặc dù đã tăng hôm nay lan đều khắp các nhóm cổ phiếu
- ▶ Thanh khoản trên HOSE có sự sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua, trong đó OGC hôm nay dẫn đầu về thanh khoản bởi lượng chốt lời mạnh.
- ▶ Chỉ số VS-Arms HOSE chỉ ở mức 0.13 cho thấy các mã tăng nhiều hơn các mã giảm và bên mua chiếm ưu thế trong phiên hôm nay
- ▶ Khối ngoại hôm nay vẫn tiếp tục mua ròng, tuy nhiên bắt đầu bán ra khiến lượng mua ròng đã sụt giảm so với phiên hôm qua chỉ đạt 76 tỷ đồng giá trị

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	78.5	148,757.50	10.5	4.1	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	108.0	108,012.81	18.0	5.5	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	39.4	105,001.80	22.1	2.3	10.6%	0.9%
VIC	1,454.6	49.9	72,582.30	21.7	3.6	18.2%	3.8%
CTG	3,723.4	19.4	72,234.05	12.3	1.3	10.5%	0.9%
MSN	735.8	87.0	64,015.31	58.5	4.2	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	18.9	53,131.73	10.5	1.6	15.2%	0.8%
BVH	680.5	38.1	25,925.96	20.7	2.1	10.4%	2.5%
HPG	488.6	47.9	23,406.01	7.4	2.0	29.4%	13.9%
STB	1,142.5	19.6	22,393.23	10.0	1.2	12.6%	1.3%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
BID	2,811.2	18.9	53,131.73	10.5	1.6	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.4	72,234.05	12.3	1.3	17.3	BAN
HAG	789.9	23.2	18,325.66	12.0	1.2	29.5	MUA
FPT	343.9	49.0	16,850.82	10.2	2.1	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	39.4	105,001.80	22.1	2.3	19.4	BAN
VNS	56.5	44.0	2,488.18	8.0	1.9	51.5	MUA

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	HAG	133,935,960	0.26%	702,010	16.00	22,160	0.50	-	-	-	-
2	MWG	1,498,197	0.48%	88,740	12.63	2,150	0.30	-	-	-	-
3	CII	17,250,469	0.34%	647,000	11.82	2,400	0.04	-	-	-	-
4	VCB	239,894,153	0.21%	408,040	15.94	113,960	4.44	-	-	-	-
5	VIC	186,779,106	0.16%	571,940	28.48	357,950	17.82	-	-	-	-
6	CTG	37,472,362	0.29%	550,000	10.52	6,000	0.11	-	-	-	-
7	STB	295,933,570	0.06%	520,050	10.15	88,210	1.72	-	-	-	-
8	SSI	45,078,709	0.36%	229,900	6.27	2,500	0.07	-	-	-	-
9	DPM	92,373,776	0.25%	169,110	5.36	14,170	0.45	-	-	-	-
10	HVG	35,880,339	0.13%	200,000	4.39	-	-	-	-	-	-
11	PVT	90,840,470	0.13%	292,730	4.03	-	-	-	-	-	-
12	PXS	19,005,400	0.11%	197,700	4.12	7,500	0.16	-	-	-	-
13	MSN	100,109,944	0.35%	116,030	10.00	74,420	6.41	230,000	19.81	230,000	19.81
14	VSH	49,831,100	0.25%	234,000	3.17	-	-	-	-	-	-
15	EIB	55,626,032	0.25%	217,360	2.93	450	0.01	-	-	-	-
16	OGC	120,807,074	0.09%	393,430	2.31	12,480	0.07	-	-	-	-
17	ITA	239,842,429	0.16%	223,110	1.70	8,320	0.06	-	-	-	-
18	FLC	144,953,522	0.10%	130,720	1.44	2,500	0.03	-	-	-	-
19	SHP	44,715,578	0.01%	73,800	1.37	2,630	0.05	-	-	-	-
20	NCT	11,606,037	0.02%	10,000	1.08	-	-	-	-	-	-
21	JVC	759,303	0.48%	85,940	1.72	35,770	0.73	-	-	-	-
22	ASM	50,496,925	0.02%	101,320	0.97	-	-	-	-	-	-
23	SFI	3,379,616	0.16%	28,180	0.83	-	-	-	-	-	-
24	TDH	492,155	0.48%	30,060	0.57	210	0.00	-	-	-	-
25	DRC	9,197,045	0.38%	8,580	0.53	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	PVD	28,066,880	0.40%	25,240	1.46	308,450	17.86	-	-	-	-
2	HPG	32,251,588	0.42%	123,720	5.91	416,330	19.90	50,000	2.39	50,000	2.39
3	CSM	16,860,833	0.24%	20,000	0.80	137,590	5.51	59,000	2.36	59,000	2.36
4	GAS	880,882,180	0.03%	44,130	3.47	102,500	8.03	-	-	-	-
5	KDC	56,769,605	0.27%	2,230	0.10	95,000	4.46	-	-	-	-
6	IJC	94,986,315	0.14%	54,150	0.70	316,800	4.07	-	-	-	-
7	PPC	104,916,038	0.17%	63,590	1.60	105,020	2.64	-	-	-	-
8	DPR	10,147,460	0.25%	-	-	8,430	0.32	-	-	-	-
9	VNE	26,176,298	0.08%	-	-	26,880	0.31	-	-	-	-
10	HDG	17,907,371	0.22%	11,700	0.35	20,000	0.59	50,000	1.50	50,000	1.50
11	TRC	9,791,200	0.16%	4,000	0.10	12,740	0.33	-	-	-	-
12	FPT	7	0.49%	-	-	4,510	0.22	55,000	2.83	55,000	2.83
13	HSG	4,152,233	0.45%	37,530	1.47	42,560	1.67	-	-	-	-
14	PTB	5,516,690	0.03%	-	-	3,000	0.17	-	-	-	-
15	PET	21,590,427	0.18%	3,000	0.06	9,930	0.21	-	-	-	-
16	GTN	33,257,930	0.00%	-	-	9,000	0.14	-	-	-	-
17	VNM	3,002	0.49%	3,000	0.33	4,130	0.45	104,600	12.13	104,600	12.13
18	LSS	25,484,453	0.13%	900	0.01	14,950	0.13	-	-	-	-
19	GMC	4,069,773	0.14%	-	-	3,010	0.12	-	-	-	-
20	BMC	4,711,222	0.11%	-	-	5,000	0.11	-	-	-	-
21	HAI	16,830,027	0.01%	-	-	5,600	0.10	-	-	-	-
22	AGF	12,275,396	0.01%	-	-	4,800	0.09	-	-	-	-
23	BMP	-	0.49%	-	-	1,070	0.09	-	-	-	-
24	HT1	132,989,907	0.07%	60	0.00	4,220	0.08	-	-	-	-
25	HTI	10,582,958	0.07%	2,100	0.03	7,000	0.11	-	-	-	-

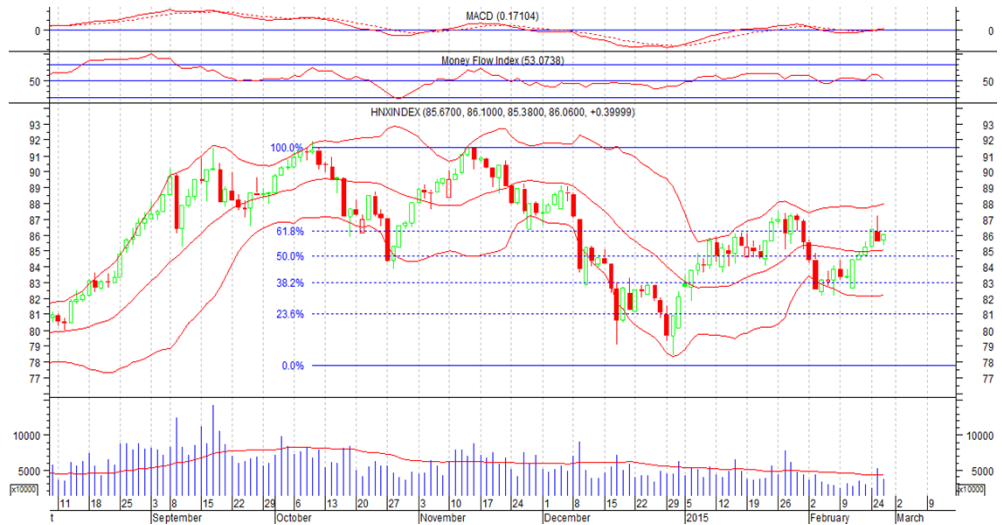
**HNX**      26/02/2015      HNX-Index      86.06      0.39      0.46%      39,730,848 CP      503.97 bil. VND

### Tâm lý thận trọng khiến khối lượng sụt giảm trong phiên hôm nay

-Chỉ số HNX-Index tăng 0.39 điểm, đạt 86.06 điểm, một cây nến xanh thân nhỏ hình thành đi xuống phía dưới ngưỡng kháng cự Fibonacci 61.8%

'- Đường MACD tăng nhẹ và chỉ số dòng tiền MFI giảm mạnh cảnh báo khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh

'- Chỉ số HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co tại vùng kháng cự 86 trong phiên ngày mai.



### HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0 (0.0%)	7,899,710
PVX	0 (0.0%)	3,596,880
SHB	0.1 (1.1%)	2,800,820
FIT	0.2 (1.1%)	2,479,590
PVS	0.5 (1.9%)	2,063,990

### HNX Top 5 theo % tăng

QST	1.2 (15.8%)	-
VC1	1.6 (10.4%)	-
SDY	0.4 (10.0%)	22,500
TMC	1 (10.0%)	200
TV3	2.6 (10.0%)	100

### HNX Top 5 theo % giảm

BTH	-1.2 (-10.0%)	200
TKU	-1.1 (-10.0%)	100
LBE	-1.7 (-9.9%)	100
DGC	-3.5 (-9.7%)	1,100
HCT	-1.2 (-9.6%)	100

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	4,2 tỷ	469,800
PGS	3,3 tỷ	117,600
TIG	1,7 tỷ	145,600
VCG	1,5 tỷ	120,600
TNG	1,0 tỷ	42,200

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-4,2 tỷ	156,136
IVS	-0,8 tỷ	51,000
VND	-0,1 tỷ	11,000
S99	-0,1 tỷ	11,000
HLD	-0,1 tỷ	3,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	867,624	10.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Với mức tăng tốt của các cổ phiếu PVS, PGS... đã trở thành lực đỡ giúp chỉ số HNX-Index hồi phục vào cuối phiên.
- ▶ Mặc dù đảo chiều thành công song NĐT lại rất thận trọng trong phiên hôm nay khiến khối lượng giao dịch sụt giảm đáng kể so với phiên hôm qua.
- ▶ KLF vẫn tiếp tục dẫn đầu về thanh khoản với 7.9 triệu đơn vị khớp lệnh, bỏ xa PVX đứng thứ 2 với số lượng 3.6 triệu đơn vị, tiếp đến SHB, FIT....
- ▶ Chỉ số VS - Arms HNX ở mức 0.38 cho thấy các mã tăng giá vẫn nhiều hơn so với các mã giảm giá, bên mua chiếm ưu thế trong phiên hôm nay.
- ▶ Khối ngoại vẫn duy trì mua ròng trên HNX, tuy nhiên lượng mua ròng chỉ đạt 10 tỷ đồng, SHB, PGS... được mua ròng nhiều nhất, PVS vẫn tiếp tục bị bán ròng mạnh

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	17.3	15,505.54	16.4	1.3	7.6%	0.6%
PVS	446.7	27.1	12,105.58	6.8	1.3	20.0%	7.0%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	67.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	9.1	8,063.36	9.8	0.8	7.8%	0.5%
VCG	441.7	12.8	5,653.90	18.2	1.0	5.4%	1.3%
OCH	200.0	24.7	4,940.00	183.1	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	18.5	4,165.43	13.0	0.7	5.1%	1.8%
VNR	131.1	24.0	3,145.82	10.8	1.2	11.9%	5.7%
NTP	56.3	50.5	2,845.13	6.7	1.9	24.2%	14.8%
LAS	77.8	32.4	2,521.76	5.8	1.7	30.3%	16.2%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.5	1,083.00	7.5	1.1	NA	TH.DOI
ACB	896.3	17.3	15,505.54	16.4	1.3	13.0	BAN
PVS	446.7	27.1	12,105.58	6.8	1.3	NA	TH.DOI
NTP	56.3	50.5	2,845.13	6.7	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.8	1,463.95	38.8	0.5	NA	TH.DOI
SHB	886.1	9.1	8,063.36	9.8	0.8	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang**      **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
quangnh@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng**      **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**  
dangdth@vietinbanksc.com.vn  
- Tư vấn đầu tư
  
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương**      thuphuong@vietinbanksc.com.vn  
- Tổng hợp thông tin vĩ mô  
- Phân tích kỹ thuật  
- Nhận định, bình luận thị trường
  
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng**      hangntt@vietinbanksc.com.vn  
- Ngân hàng  
- Dược phẩm  
- Phân bón  
- Nước giải khát
  
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt**      nguyetva@vietinbanksc.com.vn  
- Cao su  
- Thủy sản  
- Dệt may  
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.